

Số: 318/QĐ-QLTTĐB

Điện Biên, ngày 16 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Công bố công khai Quyết toán ngân sách nhà nước năm 2022

CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai Ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 3669/QĐ-BCT Bộ Công Thương ngày 11/10/2018 về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Cục quản lý thị trường Tỉnh Điện Biên trực thuộc Tổng cục Quản lý thị trường;

Căn cứ vào Quyết định số 3109/QĐ-TCQLTT ngày 31/12/2022 V/v Giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022; QĐ số 855/QĐ-TCQLTT ngày 10/5/2022 về điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022 (lần 1); QĐ số 1328/QĐ-TCQLTT ngày 11/7/2022 về điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022(lần 2); QĐ số 2073/QĐ-TCQLTT ngày 04/11/2022 về điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022 (lần 3)

Căn cứ thông báo số 69/TB-TCQLTT ngày 30/6/2023 của Tổng cục quản lý thị trường về việc thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2022

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai thuyết minh và số liệu quyết toán ngân sách năm 2022 của Cục quản lý thị trường tỉnh Điện Biên. (theo phụ biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông (Bà)Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Trưởng các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, Đội trưởng các Đội quản lý thị trường, công chức và người lao động trong toàn Cục tổ chức thực hiện Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng cục QLTT (Vụ THKHTC);
- Cổng thông tin điện tử Cục Quản lý thị trường (để công khai);
- Lưu: VT, TCHC.



Lô Ngọc Minh

TỔNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG
CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN

THUYẾT MINH
QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022
CỦA CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TỈNH ĐIỆN BIÊN
(Kèm theo Quyết định số 318 /QĐ-QLTTĐB ngày 16 tháng 8 năm 2023
của cục Quản lý thị trường tỉnh Điện Biên)

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm; Báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước năm 2021 của Cục Quản lý thị trường, Tổng cục quản lý thị trường đã thẩm định và thông báo thẩm định quyết toán ngân sách năm 2022 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Điện Biên như sau:

Số liệu quyết toán:

1. Kinh phí năm trước chuyển sang

a) Nguồn ngân sách nhà nước

- Loại 340 khoản 341

+ Kinh phí thường xuyên (kinh phí tự chủ)

+ Kinh phí không thường xuyên (kinh phí không tự chủ)

+ Nguồn cải cách tiền lương (kinh phí năm 2019)

b) Nguồn khác

2. Tổng dự toán được giao trong năm

12.090.665.000

a) Nguồn ngân sách nhà nước

12.090.665.000

- Loại 340 khoản 341

12.090.665.000

+ Kinh phí thường xuyên (kinh phí tự chủ)

11.297.000.000

+ Kinh phí không thường xuyên (kinh phí không tự chủ)

793.665.000

b) Nguồn khác

3. Kinh phí được sử dụng trong năm

12.090.665.000

a) Nguồn ngân sách nhà nước

12.090.665.000

- Loại 340 khoản 341

12.090.665.000

+ Kinh phí thường xuyên (kinh phí tự chủ)

11.297.000.000

+ Kinh phí không thường xuyên (kinh phí không tự chủ)

793.665.000

+ Nguồn cải cách tiền lương (kinh phí năm 2019)

b) Nguồn khác

4. Kinh phí quyết toán

12.090.665.000

a) Ngân sách trong nước

12.090.665.000

- Loại 340 khoản 341

12.090.665.000



+ Kinh phí thường xuyên (kinh phí tự chủ)	11.297.000.000
+ Kinh phí không thường xuyên (kinh phí không tự chủ)	793.665.000
b) Nguồn khác	0
5. Kinh phí giảm trong năm	0
a) Nguồn ngân sách nhà nước	0
b) Nguồn khác	0
6. Kinh phí chuyển năm sau	0
a) Nguồn ngân sách nhà nước	0
- Loại 340 khoản 341	0
+ Kinh phí thường xuyên (kinh phí tự chủ)	0
+ Kinh phí không thường xuyên (kinh phí không tự chủ)	0
+ Nguồn cải cách tiền lương (kinh phí năm 2019)	0
b) Nguồn khác	0

